

Số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13/07/2021

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huy Trọng

Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thọ Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 07 năm 2021 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXX –ST ngày 12 tháng 05 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐHPT ngày 17 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị Bùi Thị T - sinh năm 1989.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1986.

Đều trú tại: Thôn C, xã K, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa chị T, anh Đ có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn là chị Bùi Thị T trình bày:

Về tình cảm vợ chồng: Tôi và anh Phạm Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại với nhau tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội vào ngày 05/06/2008.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn với nhau, không có tiếng nói chung trong đời sống vợ chồng. Nghi kị, nghi ngờ lẫn nhau, đến tháng 6 năm 2019. Vợ chồng làm đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai nhưng sau đó rút đơn về để hàn gắn chung sống nhưng mâu thuẫn vẫn xảy ra ngày một nghiêm trọng hơn.

Đến tháng 5 năm 2020, vợ chồng sống ly thân nhau.

Nguyên vọng của chị T muốn được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Đức L, sinh ngày 12/10/2008; Phạm Đức L, sinh ngày 14/01/2012.

Chị T muốn nuôi con sau khi ly hôn và không yêu cầu anh Đ phải đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có; Về công nợ chung: Không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Tôi xin tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Bị đơn anh Phạm Văn Đ: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ, nhưng anh Đ đều cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa: Chị Bùi Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn.

Anh Đ mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung.

Đại diện Viên kiểm sát có ý kiến:

Về phần thủ tục: Hội đồng xét xử chấp hành đúng trình tự tố tụng.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị T được ly hôn anh Đ; Giao cho chị T nuôi hai con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ một thời gian cho đến khi có quyết định khác thay thế. Anh Đ có quyền đi lại, thăm hỏi con chung.

Tài sản chung: Không có; Công nợ chung: Không.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội giải quyết việc Ly hôn với anh Phạm Văn Đ.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

[2] Về nội dung: Chị Bùi Thị T và anh Phạm Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại với nhau tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội vào ngày 05/06/2008. Việc kết hôn giữa hai anh chị hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp.

Vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Luôn nghi ngờ lẫn nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung. Đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2020 cho đến nay.

Xét Mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài do mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Vì vậy cần xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Phạm Văn Đ.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Đức L, sinh ngày 12/10/2008; Phạm Đức L, sinh ngày 14/01/2012.

Giao cho chị Bùi Thị T nuôi 2 con chung sau khi ly hôn.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ một thời gian đến khi

có quyết định khác thay thế.

Anh Đ có quyền đi lại, thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

[4] Tài sản chung: Không có; [5] Công nợ chung: Không có

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Bùi Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: 51; 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chị Bùi Thị Tuyền được ly hôn anh Phạm Văn Đ.

Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị T nuôi 02 con chung là cháu Phạm Đức L, sinh ngày 12/10/2008 và cháu Phạm Đức L, sinh ngày 14/01/2012.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ một thời gian cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh Đ có quyền đi lại, thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản

Tài sản chung: Không có.

Công nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Bùi Thị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 02424 ngày 03/03/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có mặt. Có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- *Toà án NDTP Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Bá Thắng

